

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2023/HSST
Ngày: 13/11/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa;

Bà Lê Thị Thận,

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 144/2023/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Thị H, sinh năm 1979 tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M và bà Phan Thị G; bị cáo có chồng và 03 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự: Không

Tiền án: Ngày XX/X/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về Tội đánh bạc. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí 200.000 đồng và hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Nhân thân: Ngày XX/6/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng về Tội cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án và được xóa án tích.

Ngày XX/01/2021, bị Công an xã Đường 10 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã nộp vào ngày 05/4/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1991, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

2. Đặng Văn T, sinh năm 1979, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; ;
3. Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1973, (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; ;
4. Đỗ Thị Ngọc L1, sinh năm 1964, (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;
5. Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1972. , (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.
6. Hoàng Anh T2, sinh năm 1988. , (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ ngày 19/3/2023, Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đắc Nhau kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Hoàng Anh T2, Đỗ Thị Ngọc L1, Đặng Văn T, Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Ngọc T1 đang chơi đánh bài (Cào liêng) thắng thua bằng tiền tại nhà của Lê Thị Ngọc T thuộc thôn Đắc Nung, xã Đắc Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Còn Võ Thị H cũng tham gia đánh bạc, nhưng bỏ chạy thoát. Tại sòng bạc thu giữ: 04 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 bộ bài tây và 01 cái chiếu đã qua sử dụng; 10.360.000 đồng trên chiếu bạc; trên người Đặng Văn T 1.450.000 đồng; trên người Lê Thị Ngọc T 4.960.000 đồng; trên người Lê Thanh T2 17.720.000 đồng. Các con bạc khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 19/3/2023, Lê Thị Ngọc T đang ở nhà thì Võ Thị H, Đỗ Thị Ngọc L1, Nguyễn Thị Khánh L, Lê Thanh T2, Hoàng Anh T2 và ông Ngô Phú L đến nhà T chơi. Sau đó, mọi người rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài Cào liêng thắng thua bằng tiền. T đồng ý cho những người trên vào phòng ngủ của T để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thì anh Lê Thanh T2 và ông Ngô Phú L chỉ ngồi xem không tham gia. Khi mọi người đánh bạc được 01 lúc, thì Nguyễn Ngọc T1 và Đặng Văn T đến tham gia đánh bạc, quy định mỗi ván đặt cược (đặt tây) 50.000 đồng, mỗi lần cá cược thêm tiền thì tùy ý, không giới hạn số lần cá cược, nhưng chưa có ván nào số tiền cá cược cao hơn 1.000.000 đồng. T không quy định tiền xâu phải đóng, nhưng khi ai có Liêng hoặc Bão (thắng được nhiều tiền) thì tự động bỏ tiền xâu ra ngoài chiếu bạc từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, đến khi bị bắt T thu được 210.000 đồng. Khi đánh bạc: Nguyễn Ngọc T1 sử dụng 2.000.000 đồng, thua 400.000 đồng; Đỗ Thị Ngọc L1 sử dụng 2.500.000 đồng, thắng 2.000.000 đồng; Hoàng Anh T2 sử dụng 3.000.000 đồng, thua 600.000 đồng; Nguyễn Thị Khánh L sử dụng 650.000 đồng, thắng 1.000.000 đồng; Đặng Văn T sử dụng 3.000.000 đồng, thua 1.550.000 đồng; Võ Thị H sử dụng 660.000 đồng để đánh bạc, thu 450.000 đồng. Tổng số tiền có liên quan để đánh bạc khi Công an bắt quả tang tổng cộng là 11.810.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại Bản án số 112/2023/HSST ngày 16/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

Tại Cáo trạng số 147/CT –VKS.BĐ ngày 30/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Võ Thị H về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh đề nghị tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm Tội đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị H từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng.

Bị cáo Võ Thị H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 23 giờ 19/3/2023, Lê Thị Ngọc T cho mượn địa điểm, 05 bộ bài tây và thu tiền xâu để Hoàng Anh T2, Đỗ Thị Ngọc L1, Đặng Văn T, Nguyễn Thị Khánh L, Nguyễn Ngọc T1 và Võ Thị H đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi bài cào liêng với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 11.810.000 đồng tại nhà của T thuộc thôn Đắc Nung, xã Đắc Nhau thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đắc Nhau bắt quả tang người cùng tang vật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Võ Thị H đã phạm vào Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã có tiền án về Tội đánh bạc chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên tại lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con còn nhỏ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên có thể miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại Bản án số 112/2023/HSST ngày 16/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với Nguyễn Thị Khánh L, Đặng Văn T, Lê Thị Ngọc T, Đỗ Thị Ngọc L1, Hoàng Anh T2 và Nguyễn Ngọc T1 Đã bị xử lý tại Bản án số 112/2023/HSST ngày 16/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm Tội đánh bạc Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 09 tháng tù (chín tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQ CSĐT Công an h. BĐ;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh